

## RAT 62 Tiết dịch âm đạo bất thường Bệnh lây qua tình dục 6122 11 Nov 2021

Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa. Môn học Sản Phụ khoa. Học phần Phụ khoa. © 2021. Quyền sở hữu trí tuệ thuộc về Bộ môn Phụ Sản, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Điểm: 50/50

1. Các bạn là sinh viên của **Tổ** nào? \*

Ghi rõ Tổ (bằng số)

24

2. Quan điểm vi sinh học nào về kiểu trạng thái khuẩn hệ CST IV là chính xác?

(5/5 Điểm)

- a. Là kiểu khuẩn hệ bệnh lý, không có Lactobacillus sp. Không có biểu hiện lâm sàng
- b. Là kiểu khuẩn hệ bệnh lý, không có acid lactic. Không có biểu hiện lâm sàng
- c. Là kiểu khuẩn hệ bệnh lý, chủ yếu là khuẩn kỵ khí. Không có biểu hiện lâm sàng

|    | d. Là kiểu khuẩn hệ sinh lý, thành phần giống bacterial vaginosis. Có khả năng<br>bảo vệ                                   | <b>~</b> |
|----|--|----------|
| 3. | Trong các tình trạng kể sau, tình trạng nào có liên quan rõ rệt nhất đến bacterial vaginosis tái phát?                     |          |
|    | (5/5 Điểm)   |          |
|    | a. Không định danh chính xác loại vi khuẩn   |          |
|    | b. Không tiến hành điều trị cho (các) bạn tình   |          |
|    | c. Không tìm cách xác định yếu tố thuận lợi  | <b>✓</b> |
|    | d. Không tiến hành điều trị bằng probiotics  |          |
| 4. | . Trong các tình huống nghi là viêm âm hộ-âm đạo do nấm liệt kê sau, bạn<br>định điều trị cho tình huống nào?<br>*         | sẽ chỉ   |
|    | (5/5 Điểm)   |          |
|    | a. Biểu hiện lâm sàng huyết trắng đặc hiệu, kết quả vi sinh có hiện diện sợi tơ nấm  |          |
|    | b. Không có biểu hiện lâm sàng đặc hiệu, kết quả vi sinh có hiện diện sợi tơ nấm   |          |
|    | c. Biểu hiện lâm sàng huyết trắng đặc hiệu, kết quả vi sinh không thấy sợi tơ nấm  |          |
|    | d. Có chỉ định dùng kháng nấm cho cả 3 trường hợp viêm âm hộ-âm đạo kể trên  | <b>~</b> |
| 5. | Trong các phát biểu sau liên quan đến tiến trình chẩn đoán nhiễm <i>Trichor</i><br>vaginalis, phát biểu nào là đúng ?<br>* | nonas    |
|    | (5/5 Điểm)   |          |
|    | a. Hầu hết các trường hợp nhiễm sẽ có dịch tiết âm đạo điển hình   |          |
|    | b. Khảo sát miễn dịch có tính giá trị thấp khi thiết lập chẩn đoán   |          |
|    | c. Chỉ được phép điều trị khi soi tươi thấy có trùng roi di động   |          |
|    | d. Soi tươi là công cụ chẩn đoán căn bản, dù độ nhạy thấp  | <b>~</b> |

| 6. | Khi điều trị viêm âm đạo, việc chọn đường dùng thuốc là đường âm đạo hay<br>đường uống phải được căn cứ vào yếu tố nào?  |
|----|--|
|    | (5/5 Điểm)   |
|    | a. Loại tác nhân gây bệnh, tình trạng bệnh   |
|    | b. Thói quen dùng thuốc của người bệnh   |
|    | c. Thói quen trong các hành vi tình dục  |
|    | d. Ưu tiên cho đường âm đạo, nếu được  |
|    |  |
| 7. | Theo khuyến cáo hiện hành của CDC, liên quan đến phòng tránh lây nhiễm HIV, lời khuyên nào là thích hợp cho một cặp vợ chồng có kết quả huyết thanh HIV dị biệt? |
|    | (5/5 Điểm)   |
|    | a. Người không nhiễm: luôn dùng ARV dự phòng trước quan hệ tình dục, bất kể tải lượng (PrEP)   |
|    | b. Người không nhiễm: luôn dùng ARV dự phòng sau quan hệ tình dục, bất kể tải lượng (PEP)  |
|    | c. Luôn dùng bao cao su đúng cách mỗi khi có quan hệ tình dục, bất kể tải lượng virus  |
|    | d. Người có nhiễm phải được điều trị ARV đúng, duy trì tải lượng virus ở mức xấp xỉ 0  |
| 8. | Trong các phát biểu sau liên quan đến nhiễm <i>Treponema pallidum</i> và thai kỳ, phát biểu nào là đúng?   |
|    | (5/5 Điểm)   |
|    | a. Do tần suất thấp, chỉ tầm soát giang mai cho thai phụ nhóm nguy cơ cao  |
|    | b. Nguy cơ lây truyền dọc giang mai là cao nhất trong giang mai tiềm ẩn  |
|    | c. Khuyến cáo tầm soát đại trà giang mai ít nhất là hai lần trong thai kì  |
|    | d. <i>Treponema pallidum</i> chỉ có thể qua nhau kể từ sau tuần lễ thứ 16  |

| 9.  | Trong các phát biểu sau liên quan đến điều trị nhiễm <i>Neisseria gonorrhoeae</i> , phát biểu nào là đúng?              |
|-----|---|
|     | (5/5 Điểm)  |
|     | a. Quinolone là kháng sinh được chọn như điều trị đầu tay   |
|     | <ul> <li>■ b. Luôn phối hợp hai kháng sinh với cơ chế tác động khác nhau</li> </ul>                                     |
|     | c. Chỉ điều trị khi có bằng chứng vi sinh của nhiễm <i>N. gonorrhoeae</i>   |
|     | d. Luôn điều trị như có <i>C. trachomatis</i> mà không cần bằng chứng nhiễm   |
|     |   |
| 10. | Trong các phát biểu sau liên quan đến điều trị nhiễm <i>Chlamydia</i> trachomatis cấp (lần đầu), phát biểu nào là đúng? |
|     | (5/5 Điểm)  |
|     | a. Chọn β-lactamin thay vì Doxycyclin nếu có nhiễm kép <i>N. gonorrhoeae</i> và <i>C. trachomatis</i>                   |
|     | b. Có thể chọn Doxycyclin đa liều / Azithromycin đơn liều đều được do hiệu quả như nhau                                 |
|     | c. Nên dùng phối hợp hai kháng sinh, nhằm vào mục đích hạn chế tình trạng kháng thuốc                                   |
|     | d. Điều trị cho bạn tình được tiến hành bất cứ lúc nào, độc lập với điều trị cho người nhiễm                            |
|     |   |
| 11. | Trong các phát biểu sau liên quan đến nguyên tắc điều trị viêm vùng chậu, phát<br>biểu nào là đúng?<br>*                |
|     | (5/5 Điểm)  |
|     | a. Mục tiêu điều trị là bảo toàn tính mạng/ngăn ngừa các biến chứng xa  |
|     | b. Khi phối hợp kháng sinh, phải có một kháng sinh diệt vi khuẩn kỵ khí   |
|     | c. Luôn luôn bắt đầu bằng các kháng sinh mạnh và đường tĩnh mạch  |
|     | d. Áp-xe vòi trứng là một chỉ định bắt buộc của can thiệp ngoại khoa  |

## Quay lại trang cảm ơn

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | Quyền riêng tư và cookie | Điều khoản sử dụng